

Số: **1539** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **13** tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc cần dùng trong cấp cứu và điều trị (có trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng không trúng thầu) cho các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Dược;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế về việc Quy định đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố danh mục tài sản nhà nước thực hiện mua sắm theo phương thức tập trung áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương năm 2018-2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 163/TTr-SYT ngày 03/9/2019 kèm theo Kế hoạch số 149/KH-SYT ngày 22/9/2019 về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc cần dùng trong cấp cứu và điều trị (có trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng không trúng thầu) cho các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh (quý III/2019),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc cần dùng trong cấp cứu và điều trị (có trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng không trúng thầu) cho các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh, với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc cần dùng trong cấp cứu và điều trị (có trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng không trúng thầu) cho các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.

3. Nguồn vốn: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế được giao năm 2019 theo Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông, nguồn thu sự nghiệp y tế năm 2019, nguồn Chương trình mục tiêu y tế - Dân số năm 2019 và các nguồn thu hợp pháp khác.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.

6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định, theo danh mục sản phẩm trúng thầu của từng nhà thầu và cung ứng nhiều đợt theo nhu cầu thực tế sử dụng của các đơn vị.

7. Hợp đồng được ký kết: Các đơn vị sử dụng ký Hợp đồng mua bán theo qui định hiện hành.

8. Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý III/2019.

9. Thời gian thực hiện hợp đồng: Không quá 180 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết.

10. Địa điểm cung ứng: Trực tiếp tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh (các bệnh viện).

11. Tổng số gói thầu: 2 gói thầu với tổng trị giá là: 691.014.200VNĐ (Sáu trăm chín mươi một triệu không trăm mười bốn ngàn hai trăm đồng chẵn)

12. Nội dung cụ thể của gói thầu:

12.1. Tên gói thầu:

12.1.1. Gói thầu số 1: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc mua thuốc có trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng không trúng thầu cho Bệnh viện đa khoa tỉnh (lần 3)

- Giá gói thầu: 132.201.000 VNĐ (Một trăm ba mươi hai triệu hai trăm lẻ một ngàn đồng chẵn)

- Danh mục và giá từng sản phẩm: 01 danh mục, 05 sản phẩm (Phụ lục 1)

12.1.2. Gói thầu số 2: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc có trong kế hoạch nhưng không trúng thầu năm 2018-2019 (lần 4)

- Giá gói thầu: 558.813.200VNĐ (Năm trăm năm mươi tám triệu tám trăm mười ba ngàn hai trăm đồng chẵn).

- Danh mục và giá từng sản phẩm: 01 danh mục, 15 sản phẩm (Phụ lục 2)

12.2 Tổng số danh mục: 02 danh mục


12.3 Tổng số sản phẩm: 20 sản phẩm

12.4. Danh mục chi tiết tại phụ lục đính kèm.

Điều 2. Sở Y tế tỉnh Đắk Nông chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các hồ sơ có liên quan, hình thức lựa chọn nhà thầu, đơn giá, số lượng, chất lượng, thành phần của từng sản phẩm do đơn vị trình phê duyệt tại Tờ trình số 163/TTr-SYT ngày 03/9/2019 kèm theo Kế hoạch số 149/KH-SYT ngày 22/9/2019 về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc cần dùng trong cấp cứu và điều trị (có trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng không trúng thầu) cho các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh (quý III/2019); thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu trong việc mua sắm tập trung quy định tại Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông theo kế hoạch được duyệt, bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức giám sát, kiểm soát đơn giá, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Nông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, KTN (MNC).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh

PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH MUA THUỐC CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu số 1: Mua thuốc cần dùng trong cấp cứu và điều trị (có trong kế hoạch nhưng không trúng thầu năm 2018) cho các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh (lần 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1539/QĐ-UBND, ngày 13/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

ST T	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Tên thuốc	SDK hoặc số GPNK	Tên nhà sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu còn hiệu lực			
										Đơn giá	Tỉnh/TP	Số QĐ công bố	Ngày công bố kết quả trúng thầu
1	Alfuzosin HCl	10mg	Alsiful S.R. Tablets 10mg	VN-13877-11	Standard Chem & Pharm Co.Ltd, 2nd plant - Taiwan	Viên	8.253	12.000	99.036.000	8.253	Ninh Thuận	2519/QĐ-SYT	23/7/2018
2	Glyceryl trinitrat(Nitroglycerin)	5mg/5ml	A.T Nitroglycerin inj	VD-25659-16	Công ty CP DP An Thiên - Việt Nam	Tiêm/Truyền; Hộp 10 ống Dung dịch tiêm	50.000	160	8.000.000	50.000	Hưng Yên	1104/QĐ-SYT	27/8/2018
3	Nifedipin	10mg	PymeNife 10	VD-13590-10	Pymepharco - Việt Nam	H/10 vi/10 viên nang mềm	980	20.000	19.600.000	980	Phú Yên	1126/QĐ-SYT	10/10/2018
4	Suxamethonium clorid	100mg/2 ml	Suxamethonium Chloride	VN-16040-12	Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk - Germany	Hộp 10 ống	16.300	50	815.000	16.300	Tp. HCM	546/QĐ-BVTV	30/7/2018
5	Carbimazol	5mg	Navacarzol	VN-17813-14	Industria Farmaceutica Nova Argentina S.P.A - Ý	Hộp 5 vi x 10 viên	950	5.000	4.750.000	980	Tp. HCM	3076/QĐ-SY	12/7/2018
Tổng cộng: 05 khoản									132.201.000				

(Một trăm ba mươi hai triệu hai trăm lẻ một ngàn đồng chẵn)

(Chữ ký)

PHỤ LỤC 02: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu số 2: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu có trong kế hoạch nhưng không trúng thầu năm 2018-2019 (lần 4)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1539/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	Số đăng ký	Nhà sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	SL tổng cộng	Thành tiền	Kết quả TT còn hiệu lực			
											Giá TT	Số QĐ	Tỉnh	Ngày ban hành QĐ
1	N3379	Methyl ergometrin (maleat)	0,2mg/ml	Vingomin	VD-24908-16	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Ông	11.800	500	5.900.000	11.800	341/QĐ-SYT	Bình Thuận	04/02/2019
2	N1165	Natri hyaluronat	1mg/ml x 5ml	Sanlein 0,1	VN-17157-13	Santen Pharmaceutical Co. Ltd. - Nhật	Lọ	62.158	900	55.942.200	62.158	248/QĐ-SYT	Hòa Bình	25/3/2019
3	N1166	Natri hydrocarbonat (natri bicarbonat)	4,2%: 2,50ml	4,2% W/v sodium Bicarbonate	VN-18586-15	B. Braun Melsungen AG	Chai/ Túi/ Lọ	94.500	70	6.615.000	94.500	247/QĐ-SYT	Hòa Bình	25/3/2019
4	N1176	Nor-epinephrin (Nor- adrenalin)	1mg/ml	LEVONOR	VN-20116-16	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A	Ông	35.000	2.300	80.500.000	35.000	1234/QĐ-SYT	Cao Bằng	19/3/2019
5	N2004	Acid amin*	7,4% chai 200ml	Aminol-RF Injection "S.T"	VN-16301-13	Taiwan Biotech Co., Ltd- Taiwan	Chai	103.950	850	88.357.500	103.950	129/QĐ-BVYD	Hòa Bình	02/8/2018
6	N2092	Heparin (natri)	25000 UI/5ml	Heparin- Belmed	VN-18524-14	Belmedpreparaty RUE	Lọ	77.700	1.200	93.240.000	77.700	2065/QĐ-SYT	Thanh Hóa	29/12/2018
7	N5026	Lidocain + epinephrin (adrenalin)	2%, 1,8ml	Lidonalin	VD-21404-14	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Ông	4.800	3.400	16.320.000	4.800	247/QĐ-SYT	Hòa Bình	25/3/2019
8	N5035	Pralidoxim iodid	500mg	Newpudox Inj	VN-16864-13 (CV gia hạn 18725/QLD-ĐK ngày 02/10/2018)	Binex Co., Ltd Hàn Quốc	Lọ	55.000	200	11.000.000	55.000	84/QĐ-BVĐK	Quảng Ngãi	29/01/2019
9	BD002	Bupivacain (hydroclorid)	5mg/ml x 4ml	Bupivacaine for spinal anaesthesia Aguettant 5mg/ml	VN-18612-15	Aguettant-Pháp	Ông	40.000	1.100	44.000.000	40.000	03 bảng báo giá		

Stt	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	Số đăng ký	Nhà sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	SL tổng cộng	Thành tiền	Kết quả TT còn hiệu lực			
											Giá TT	Số QĐ	Tỉnh	Ngày ban hành QĐ
11	N2006	Alfuzosin	10mg	Alsiful S.R. tablets 10mg	VN-13877-11	Standars Chem. & Pharm. Co., Ltd.; 2nd plant	Viên	8.253	12.000	99.036.000	8.253	255/QĐ-SYT	Lạng Sơn	31/01/2019
12	N3427	Nifepidin 10mg	10mg	PymeNife 10	VD-13590-10	Pymepharco	Viên	980	500	490.000	980	1126/QĐ-SYT	Phú Yên	10/10/2018
13	N1124	Kali clorid	500mg	Kalium chloratum biomedica	VN-14110-11	Biomedica, spol.s.r.o. Czech republic	Viên	1.500	30.000	45.000.000	1.500	255/QĐ-SYT	Lạng Sơn	31/01/2019
14	N1181	Ofloxacin	0,3% x 3,5g (mỡ tra mắt)	Oflovid ophthalmic ointment	VN-18723-15	Santen Pharmaceutical Co. Ltd. - Nhật	Tuýp	74.350	150	11.152.500	74.350	51/QĐ-SYT	Bắc Ninh	12/3/2019
15	N3616	Thiamin hydroclorid	100mg/ml	Vitamin B1	VD-25834-16	Công Ty CP Dược Phẩm Vĩnh Phúc-VN	Ống	630	2.000	1.260.000	630	247/QĐ-SYT	Hòa Bình	26/03/2019
Tổng cộng: 15 khoản										558.813.200				

(Năm trăm năm mươi tám triệu tám trăm mười ba ngàn hai trăm đồng chẵn)